

Số: 62/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 42/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1983

Nơi cư trú: số nhà F V, tổ D, khu C, phường H, tỉnh Quảng Ninh

- Chị Nguyễn Thị Bích Đ, sinh năm 1990

Nơi cư trú: số nhà F V, tổ D, khu C, phường H, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Hoài N và chị Nguyễn Thị Bích Đ tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 14/02/2019, tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, nay là Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, khiến cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, cuộc sống hôn nhân căng thẳng, mệt mỏi. Anh N, chị Đ đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm, gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2021 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng

không thể đoàn tụ nên anh N, chị Đ đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Nguyễn Hoài N và chị Nguyễn Thị Bích Đ có 01 (một) con chung là Nguyễn Phúc L, sinh ngày 10/11/2018.

Anh Nguyễn Hoài N và chị Nguyễn Thị Bích Đ thỏa thuận: anh Nguyễn Hoài N là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Phúc L đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Bích Đ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng kể từ tháng 9/2025 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: anh Nguyễn Hoài N và chị Nguyễn Thị Bích Đ không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí Toà án: anh Nguyễn Hoài N và chị Nguyễn Thị Bích Đ thỏa thuận anh Nguyễn Hoài N chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Hoài N và chị Nguyễn Thị Bích Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Nguyễn Hoài N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phúc L, sinh ngày 10/11/2018 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Bích Đ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng kể từ tháng 9/2025 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Bích Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Nguyễn Hoài N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con; hoặc nhận thấy anh Nguyễn Hoài N không đủ điều kiện bảo đảm quyền lợi ích của con thì chị Nguyễn Thị Bích Đ có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: anh Nguyễn Hoài N và chị Nguyễn Thị Bích Đ không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Hoài N tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000438 ngày 06/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Anh Nguyễn Hoài N đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nay là UBND phường H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hải Ninh